

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

Bản án số: 321/2023/HNGĐ-ST

Ngày 15-9-2023

V/v Thay đổi người trực tiếp nuôi
con sau khi ly hôn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Minh Tân**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phạm Công Định**;

Ông **Nguyễn Đức Hạnh**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Vũ Bích Thủy**- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:
Bà **Phạm Thị Thùy** - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 220/2023/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2023 về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 329/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 246/2023/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **Mai Văn T**, sinh năm 1990. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn Q, xã L, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

2. Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị Lan A**, sinh năm 1990. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn A, xã Th, huyện Th, tỉnh Hải Dương.

3. *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị Nguyễn Thị Lan A:*
Ông **Nguyễn Thanh H** - Luật sư -Văn phòng luật sư B thuộc Đoàn luật sư tỉnh Hải Dương. Địa chỉ: Số ... 1, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Có mặt.

4. *Người làm chứng:* Bà **Quách Thị D**— sinh năm 1964. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn A, xã Th, huyện Th, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá Tr giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Mai Văn T Tr bày:

Anh và chị Nguyễn Thị Lan A trước đây có quan hệ là vợ chồng và đã ly hôn theo bản án số 20/2019/HNGĐ-ST ngày 22 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương. Theo quyết định của bản án trên, Tòa án đã quyết định giao con chung Mai Tuyết H, sinh ngày 20/7/2017 cho chị Nguyễn Thị Lan A chăm sóc, nuôi dưỡng, anh không phải cấp dưỡng cho con và không bị cản trở trong việc thăm nom, chăm sóc con chung. Khoảng năm 2020 chị Nguyễn Thị Lan A đi lao động tại nước ngoài, cháu Hương được bà ngoại là Quách Thị Dchăm sóc nuôi dưỡng. Do hiện nay chị Nguyễn Thị Lan A không ở Việt Nam để trực tiếp nuôi con, mỗi lần anh xuống thăm con đều bị gia đình ngăn cản. Hiện tại anh đã lập gia đình nhưng chưa có con, anh có công việc và chỗ ở ổn định cùng với bố mẹ tại thôn Q, xã L, thành phố H nên có đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng con. Anh đề nghị Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, giao cho anh được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Mai Tuyết H, anh tự nguyện không yêu cầu chị Lan A phải cấp dưỡng cho con.

Tại lời khai của bà Quách Thị D(mẹ đẻ của chị Nguyễn Thị Lan A) thể hiện: Chị Lan A sinh sống tại Nhật Bản, địa chỉ cụ thể thì bà không biết, nhưng chị Lan A thường xuyên liên lạc qua điện thoại với gia đình. Bà đồng ý nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và có trách nhiệm thông báo cho chị Lan A biết. Trước khi đi nước ngoài, chị Lan A đã nhờ bà chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Mai Tuyết H trong thời gian chị Lan A không ở Việt Nam. Hiện tại bà chăm sóc cháu Hương rất tốt, bà có nhà đất khang trang, chỉ ở nhà làm nội trợ nên có nhiều thời gian đưa đón, kèm cặp cháu học tập. Mặt khác hàng tháng chị Lan A đều gửi tiền để bà chăm lo đầy đủ cho cháu nên bà không đồng ý việc anh T làm đơn đề nghị thay đổi quyền nuôi con. Sau khi nhận các văn bản tố tụng, bà đã thông báo cho chị Lan A biết.

Ngày 02/9/2023 chị Nguyễn Thị Lan A về Việt Nam và đã gửi bản tự khai, Tòa án ghi lời khai của chị Lan A thể hiện như sau: Hiện nay chị Lan A đã về hẳn Việt Nam sinh sống, ở cùng với con và bố mẹ đẻ của chị. Trong thời gian chị đi lao động ở nước ngoài đã tiết kiệm được khoảng 500.000.000đ để nuôi con. Con chung được mẹ chị là bà Quách Thị Dchăm sóc, nuôi dưỡng đảm bảo sức khỏe và phát triển bình thường, được đi học đầy đủ. Hiện cháu đã học lớp 1 trường Tiểu học xã Th, huyện Th, tỉnh Hải Dương. Do vậy, chị không nhất trí yêu cầu khởi kiện của anh T.

Tòa án xác minh tại Ủy ban nhân xã Th, huyện Th, tỉnh Hải Dương thể hiện: Sau khi anh T, chị Lan A ly hôn, chị Lan A là người nuôi con và về nhà bố

mẹ đẻ là ông Nguyễn Văn Tr và bà Quách Thị Dại thôn A, Th sinh sống. Khoảng cuối năm 2019 chị Lan A đi nước ngoài, còn con chung Mai Tuyết H do ông bà ngoại chăm sóc. Ông Tr, bà D có nhà cửa rộng rãi, chỉ trông nom, chăm sóc một mình cháu Hương. Bên cạnh đó chị A đi lao động tại nước ngoài có thu nhập và gửi tiền về nên đảm bảo việc chăm sóc, nuôi dưỡng cháu. Nay anh T có đơn đề nghị thay đổi quyền nuôi con, địa phương đề nghị Tòa án xem xét toàn diện và trên cơ sở quy định của pháp luật giải quyết để đảm bảo sự ổn định, phát triển của cháu nhỏ.

Tòa án xác minh tại Ủy ban nhân xã L, thành phố H, tỉnh Hải Dương thể hiện: Sau khi ly hôn, anh T đã lập gia đình với chị Dương Thị Hoa (đã có con riêng) và ở tại Lạng Sơn, không sinh sống tại địa phương. Anh T cũng không có nhà riêng, mỗi lần về thăm gia đình đều về ở tại nhà bố mẹ đẻ ở thôn Q, xã L, thành phố H. Với điều kiện và hoàn cảnh như vậy thì anh T cũng không thể trực tiếp nuôi con mà chỉ nhờ bố mẹ đẻ chăm sóc, nuôi dưỡng. Mặt khác, kể từ thời điểm anh chị ly hôn đến nay, cháu Mai Tuyết H đã ở ổn định cùng ông bà ngoại, việc xáo trộn sẽ ảnh hưởng đến sự phát triển của cháu nhỏ. Nay anh T có đơn đề nghị thay đổi quyền nuôi con, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của trẻ em.

Tại đơn đề nghị và biên bản ghi lời khai cháu Mai Tuyết H Tr bày mẹ cháu phải đi làm để có điều kiện nuôi cháu, cháu ở cùng và được ông bà chăm sóc, nuôi nấng rất tốt, thỉnh thoảng bố có đón cháu về chơi vài ngày. Do cháu đã quen với nếp sinh hoạt, môi trường học tập nên cháu đề nghị Tòa án xem xét để được tiếp tục ở cùng với mẹ là Nguyễn Thị Lan A và bà ngoại.

Tại biên bản xác minh đối với trường mầm non xã Th, huyện Th, cô giáo chị Nguyễn Thị X cung cấp như sau: Chị là giáo viên tại trường mầm non Th nơi cháu Hương học tập. Trong quá Tr học tập tại trường, cháu Hương được ông bà ngoại đưa đón, chăm sóc tận tình, cháu khỏe mạnh, hoạt bát và học tập tốt. Hiện cháu đã hoàn thành việc học mầm non và chuẩn bị vào học lớp 1.

Tại phiên tòa: Anh Mai Văn T Tr bày: Hiện tại anh đã lập gia đình và sinh sống cùng với vợ và con riêng của vợ, còn khoảng 1 tháng nữa vợ chồng anh sẽ có con chung với nhau. Bản thân anh mong muốn được nuôi con là Mai Tuyết H vì nếu thời gian tới chị Nguyễn Thị Lan A tiếp tục đi nước ngoài lao động thì việc chăm sóc con chung sẽ khó khăn hơn anh.

Chị Nguyễn Thị Lan A và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp Tr bày: Sau khi nhận được thông báo thụ lý vụ án và được sự động viên của gia đình, chị đã chấm dứt hợp đồng lao động ở Nhật Bản và về hảnh Việt Nam sinh sống, làm ăn. Chị về ngày 02/9/2023 và không có ý định đi nước ngoài nữa. Nay chị đã có khoảng 500.000.000đ làm vốn kinh doanh và mở cửa hàng bán bánh mì

phục vụ nhu cầu tại địa phương. Trong thời gian con chung ở với chị vẫn được chị và gia đình chăm sóc chu đáo, được học đầy đủ, hiện cháu đã vào học lớp 1 trường tiểu học xã Th, huyện Th. Do vậy, chị vẫn đủ điều kiện trực tiếp nuôi con, nên không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh T.

Bà D xác định trước khi đi nước ngoài, chị Lan A đã ủy quyền cho bà nuôi dưỡng cháu. Bà vẫn còn khỏe mạnh, có nhiều thời gian chăm sóc cháu ngoại. Cháu Hương được bà cho ăn học đầy đủ, phát triển bình thường và đã làm thủ tục nhập học tại trường tiểu học Th, huyện Th, tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm: Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (viết tắt BLTTDS). Về việc giải quyết vụ án: Áp dụng Điều 71, 72, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Điều 147 của BLTTDS, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Mai Văn T về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con đối với cháu Mai Tuyết H. Anh Mai Văn T phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và xem xét ý kiến của các đương sự, quan điểm đại diện Viện kiểm sát, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn chị Nguyễn Thị Lan A có nơi cư trú cuối cùng trước khi xuất cảnh ở thôn A, xã Th, huyện Th, tỉnh Hải Dương. Khi Tòa án thụ lý vụ án, chị Nguyễn Thị Lan A đang lao động tại Nhật Bản. Do vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho gia đình để thông báo cho chị Lan A biết việc anh T có đơn đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn. Ngày 02/9/2023 chị Nguyễn Thị Lan A đã về Việt Nam sinh sống và trực tiếp nuôi con, trực tiếp tham gia tố tụng. Do vậy, bà Quách Thị D không còn tham gia tố tụng với tư cách là Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Bà D tham gia tố tụng với tư cách là Người làm chứng. Đồng thời chị Nguyễn Thị Lan A có đơn đề nghị và nộp hồ sơ mời Ông Nguyễn Thanh Hải - Luật sư - Văn phòng luật sư Bảo Công thuộc Đoàn luật sư tỉnh Hải Dương tham gia tố tụng với tư cách là Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị. Xét thấy hồ sơ hợp lệ theo quy định tại Điều 75 và 76 của BLTTDS nên HĐXX chấp nhận.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của anh T, HĐXX xét thấy: Tại bản án số 20/2019/HNGĐ-ST ngày 22 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương đã quyết định giao con chung là Mai Tuyết H, sinh ngày 20/7/2017 cho chị Nguyễn Thị Lan A chăm sóc, nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng cho con. Việc chăm sóc, nuôi dưỡng con là nguyện vọng chính đáng của cha mẹ. Tuy nhiên, việc quyết định người nuôi dưỡng phải được xem xét toàn diện, phù hợp nhằm đảm bảo sự phát triển mọi mặt, ổn định của con chung. Từ sau thời điểm ly hôn, chị Lan A đã đưa con về chung sống cùng gia đình bố mẹ đẻ tại thôn A, xã Th, huyện Th, tỉnh Hải Dương. Ngày 29/10/2019 chị Nguyễn Thị Lan A đã xuất cảnh qua cửa khẩu Nội Bài đi lao động tại Nhật Bản, trước khi chị Lan A đi nước ngoài đã ủy quyền để bà D là người chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Mai Tuyết H. Kết quả xác minh tại chính quyền địa phương, trường mầm non nơi cháu Hương học tập thể hiện cháu khỏe mạnh, phát triển bình thường, điều kiện học tập được đảm bảo. Ngoài ra, bà D còn xuất Tr giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, các sổ tiết kiệm để chứng minh bà có chỗ ăn ở ổn định, chị Lan A đi nước ngoài để có thu nhập đảm bảo con chung được chăm sóc, nuôi dưỡng và có tương lai phát triển tốt nhất. Quá Tr làm việc với Tòa án, cháu Hương Tr bày thỉnh thoảng anh T có đến đón cháu về gia đình bên nội chơi vài ngày. Bà D xác định anh T vẫn được thăm nom, đón con về chơi bình thường, gia đình không ngăn cản. Ngày 02/9/2023 chị Nguyễn Thị Lan A đã về hản Việt Nam để làm ăn, sinh sống và chăm sóc con chung. Chị có khoản tiền tiết kiệm và mở cửa hàng kinh doanh tại gia đình, hiện con chung đã vào học lớp 1 Trường tiểu học Th, Th gần nhà chị nên việc chăm sóc, nuôi dạy cháu học hành thuận lợi và phát triển tốt. Bên cạnh đó, kết quả xác minh thể hiện anh T đã lập gia đình mới, không có mặt tại địa phương. Anh T cũng chưa tạo lập được chỗ ở riêng, mỗi lần về địa phương ở cùng với bố mẹ đẻ tại thôn Q, xã L, thành phố H. Anh T và vợ mới sắp có con chung. Bản thân anh T cũng không có căn cứ chứng minh chị Nguyễn Thị Lan A không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung. HĐXX xét tổng thể mọi mặt như chỗ ở, điều kiện sinh hoạt, môi trường học tập, người đang trực tiếp nuôi dưỡng thì thấy hiện nay cháu Mai Tuyết H được chăm sóc đầy đủ về mọi mặt, được phát triển trong môi trường gia đình tốt, được học tập đầy đủ, ổn định. Do đó áp dụng Điều 71, 72, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình, HĐXX quyết định không chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con của anh T và tiếp tục giao con chung Mai Tuyết H, sinh ngày 20/7/2017 cho chị Nguyễn Thị Lan A chăm sóc, nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Lan A không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng cho con.

[3] Về án phí: Anh Mai Văn T phải chịu án phí dân sự (về hôn nhân gia đình) sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 58, Điều 71, 72, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1.Xử : Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Mai Văn T về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn đối với con chung Mai Tuyết H – sinh ngày 20/7/2017.

2.Về án phí: Anh Mai Văn T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân gia đình và được đối trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2022/0000751 ngày 29 tháng 5 năm 2023 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương.

3.Về quyền kháng cáo: Anh Mai Văn T và chị Nguyễn Thị Lan A được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND xã Th, huyện Th, tỉnh Hải Dương;
- UBND xã L, thành phố H, tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ, VP, Tòa GD&NCTN

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Minh Tân